

Số: **5443** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **13** tháng **11** năm **2020**

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Quỹ Hỗ trợ sáng tạo  
Văn học nghệ thuật Hà Nội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019 của  
Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;*

*Căn cứ Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 1997 của  
UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ sáng tạo Văn học nghệ  
thuật Hà Nội;*

*Xét Đơn đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ sáng tạo  
Văn học nghệ thuật Hà Nội và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ Hà Nội tại Tờ  
trình số 3004/TTr-SNV ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc công nhận Điều lệ  
(sửa đổi, bổ sung) của Quỹ Hỗ trợ sáng tạo Văn học nghệ thuật Hà Nội;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) lần thứ nhất của Quỹ Hỗ trợ sáng tạo Văn học nghệ thuật Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Văn hóa và Thể thao; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ sáng tạo Văn học nghệ thuật Hà Nội, Chủ tịch Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT TT UBND TP Nguyễn Văn Sửu;
- Công an Thành phố;
- VP UBND TP: PCVP Võ Tuấn Anh, NC;
- Lưu: VT, NC.

**3021-9**



**Nguyễn Văn Sửu**

**ĐIỀU LỆ (sửa đổi, bổ sung)**

**Quỹ Hỗ trợ sáng tạo Văn học Nghệ thuật Hà Nội**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5.113/QĐ-UBND ngày 13/11/2020  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

**CHƯƠNG I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, trụ sở**

1. Tên gọi:

a) Tên tiếng Việt: **Quỹ Hỗ trợ sáng tạo Văn học Nghệ thuật Hà Nội**

b) Tên tiếng Anh: Hanoi Funds For Literature and Art Creation

c) Gọi tắt: **Quỹ Văn học Nghệ thuật Hà Nội.**

2. Trụ sở chính: số 19 Hàng Buồm, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024-38465094 - Fax: 024-37263977.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Quỹ Hỗ trợ sáng tạo Văn học Nghệ thuật Hà Nội là Quỹ xã hội, hoạt động không vì lợi nhuận nhằm mục đích hỗ trợ cho các tài năng sáng tạo Văn học Nghệ thuật của Thủ đô góp phần vào việc giữ gìn, phát triển nền văn hóa truyền thống dân tộc.

**Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý**

1. Quỹ được hình thành từ nguồn vốn đóng góp ban đầu của các sáng lập viên và tự tạo vốn trên cơ sở vận động tài trợ, vận động quyên góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động theo tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

2. Quỹ được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc:

a) Không vì mục tiêu lợi nhuận;

b) Tự nguyện, tự chủ, tự trang trải và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ.

c) Công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động thu, chi tài chính, tài sản của Quỹ;

d) Tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Quỹ được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội công nhận, chịu sự quản lý nhà nước của các Sở, ban, ngành có liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động;

e) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình quỹ đang hoạt động.

3. Quỹ có phạm vi hoạt động trên thành phố Hà Nội.

4. Quỹ có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản tại các Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ**

Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội.

Địa chỉ: số 19 phố Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Quyết định thành lập số 1212/QĐ-UB ngày 06 tháng 4 năm 1996 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Điều lệ Hội.

### **CHƯƠNG II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ**

#### **Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ**

1. Sử dụng nguồn vốn của Quỹ để hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng, các chương trình dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định pháp luật.

3. Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến tặng hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn của Quỹ.

#### **Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ**

1. Quyền hạn của Quỹ

a) Tổ chức, hoạt động theo pháp luật và điều lệ đã được UBND thành phố công nhận;

b) Vận động quyên góp, tài trợ cho Quỹ; Tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo đúng mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật. Tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản Quỹ;

c) Được thành lập pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật;

d) Được quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật;

đ) Quỹ được phối hợp với cá nhân, tổ chức để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ hoặc để triển khai các đề án, dự án cụ thể của Quỹ theo quy định của pháp luật;

e) Phối hợp với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng và thực hiện các đề án tài trợ theo mục đích hoạt động của Quỹ.

2. Nghĩa vụ của Quỹ

a) Quỹ hoạt động trong lĩnh vực nào thì phải chịu sự quản lý của cơ quan nhà nước về ngành, lĩnh vực đó và chỉ được tiếp nhận tài trợ, vận động tài trợ trong phạm vi hoạt động theo Điều lệ của Quỹ.

b) Thực hiện tài trợ đúng theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền phù hợp với mục đích của Quỹ;

c) Lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ, nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

d) Sử dụng tài sản, tài chính tiết kiệm và hiệu quả theo đúng mục đích của Quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo đúng quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế;

đ) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

e) Hàng năm, Quỹ có trách nhiệm công khai các khoản đóng góp trên phương tiện thông tin đại chúng trước ngày 31/3.

g) Khi thay đổi trụ sở chính hoặc Giám đốc Quỹ, Quỹ phải có báo cáo bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập Quỹ.

h) Hàng năm, Quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và tài chính với UBND thành phố Hà Nội, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa và Thể thao trước ngày 31 tháng 12;

i) Công bố về việc thành lập Quỹ theo quy định tại Điều 22 Nghị định 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019.

k) Thực hiện các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến tổ chức, hoạt động của Quỹ và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

### **CHƯƠNG III CƠ CẤU TỔ CHỨC**

#### **Điều 7. Cơ cấu tổ chức**

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ban Kiểm soát Quỹ.

#### **Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ, các thành viên phải có đủ năng lực hành vi dân sự và không có án tích. Hội đồng quản lý Quỹ có tối thiểu 03 thành viên trong đó số lượng thành viên Hội đồng quản lý quỹ là công dân Việt Nam tối thiểu 51% do sáng lập viên đề cử, trường hợp không có đề cử của sáng lập viên thành lập Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước bầu ra Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định theo Điều 18 Nghị định 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019. Nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm. Hội đồng quản lý Quỹ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;

b) Quyết định các giải pháp phát triển Quỹ;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ trong trường hợp Giám đốc Quỹ là người do Quỹ thuê; quyết định người phụ trách công tác kế toán và người quản lý khác quy định tại điều lệ Quỹ;

d) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, người phụ trách kế toán Quỹ và người làm việc tại Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

đ) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ;

e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ;

g) Quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện Quỹ theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP;

h) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;

i) Quyết định giải thể hoặc đề xuất những thay đổi về giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

k) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Nghị định 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2020 của Chính phủ và Điều lệ Quỹ.

### **3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:**

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ hàng năm (cụ thể 02 lần/năm), có thể triệu tập họp bất thường theo yêu cầu của quá bán số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có hai phần ba (2/3) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham dự;

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết, tán thành.

### **Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam được Hội đồng quản lý Quỹ bầu với số phiếu quá nửa số thành viên và là người đại diện theo pháp luật của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể kiêm Giám đốc Quỹ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc đề lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Nghị định 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 và Điều lệ Quỹ.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 (năm) năm, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ thì phải ghi rõ trong các giấy tờ giao dịch của Quỹ.

5. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Quỹ.

#### **Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu với số phiếu quá nửa số thành viên và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ và thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

#### **Điều 11. Giám đốc Quỹ**

1. Giám đốc Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm trong số thành viên Hội đồng hoặc thuê người khác làm Giám đốc Quỹ

2. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ không quá 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại.

3. Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc Quỹ

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền;

d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản.

đ) Đề nghị Chủ tịch hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

e) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

### **Điều 12. Phụ trách kế toán của Quỹ**

1. Người phụ trách kế toán quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và thực hiện tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi nhiệm, thay thế phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

2. Người được giao phụ trách kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ theo quy định của pháp luật;

3. Không bổ nhiệm người phụ trách kế toán thuộc trường hợp những người không được làm kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

3. Người phụ trách kế toán chịu trách nhiệm quyết toán khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể quỹ hoặc trường hợp người phụ trách kế toán chuyển công tác khác thì phải hoàn thành việc quyết toán trước khi nhận việc khác và vẫn phải chịu trách nhiệm về các số liệu, báo cáo kế toán trong giai đoạn mình phụ trách cho đến khi bàn giao xong việc cho người khác.

### **Điều 13. Ban kiểm soát Quỹ**

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý quyết định thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản lý quỹ. Các thành viên của Ban kiểm soát Quỹ ít nhất 03 thành viên, gồm: Trưởng ban, Phó trưởng ban và các ủy viên.

2. Ban kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ và các quy định của pháp luật.

b) Giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân gửi đến Quỹ.

c) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Quỹ.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác (nếu có) theo quy định của Quỹ và quy định của pháp luật.

### **Điều 14. Bộ phận chuyên môn giúp việc**

Căn cứ số lượng, vị trí công việc trong từng bộ phận, Giám đốc Quỹ đề nghị số lượng nhân sự giúp việc cho Quỹ, được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định, hoạt động chịu sự quản lý của Giám đốc Quỹ, bao gồm: văn phòng, các phòng nghiệp vụ, chuyên môn.

## **CHƯƠNG IV**

### **VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ**

#### **Điều 15. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ**

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời công khai thông tin qua trang thông tin điện tử của tổ chức (nếu có) để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát. Đối với khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.

#### **Điều 16. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ**

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp.

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 17. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ**

1. Đối tượng

a) Những văn nghệ sỹ, nghệ nhân, người lao động, công nhân, nông dân, trí thức Thủ đô có tài năng đặc biệt, sáng tạo về văn học, nghệ thuật.

- Những tài năng đặc biệt ở nơi khác sáng tạo văn học nghệ thuật về mọi mặt đời sống xã hội của Hà Nội.

b) Các đối tượng khác có thể được Hội đồng quản lý quỹ xem xét quyết định hỗ trợ, tài trợ gồm:

- Hỗ trợ việc đưa tác phẩm, công trình sáng tạo văn học, nghệ thuật tham gia Triển lãm, hội diễn, liên hoan và giới thiệu quảng cáo kết quả sáng tạo với công chúng trong nước và quốc tế.



- Hỗ trợ đánh giá các tác phẩm văn học, nghệ thuật.
- Hỗ trợ về thông tin văn học, nghệ thuật.
- Giới thiệu các chuyên gia, các văn nghệ sĩ giúp đỡ tác giả hoàn thiện tác phẩm, công trình sáng tạo được đề xuất.
- Hỗ trợ về phương pháp luận sáng tạo.
- Hỗ trợ học bổng đối với các tài năng có tác phẩm, công trình đặc sắc về văn học nghệ thuật được đi học hoặc đi nghiên cứu ngắn hạn hoặc dài hạn ở nước ngoài.

c) Thực hiện tài trợ, hỗ trợ theo sự ủy quyền của cá nhân, tổ chức và đúng mục đích của Quỹ

## 2. Điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ

- Tham khảo ý kiến, đánh giá của Hội đồng nghệ thuật (thuộc Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Hà Nội hoặc các Hội chuyên ngành) cho các tác phẩm, công trình.

- Mức tài trợ, hỗ trợ, hình thức, quy trình thực hiện xét khen thưởng, tổ chức trao tặng cho các đối tượng được khen thưởng do Hội đồng quản lý Quỹ quy định.

## **CHƯƠNG V QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH**

### **Điều 18. Nguồn thu**

a) Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật. Nguồn thu của quỹ không bao gồm nguồn tài sản của các sáng lập viên theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019.

b) Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

c) Thu từ lãi tiền gửi, lãi trái phiếu Chính phủ.

d) Các khoản thu hợp pháp khác.

### **Điều 19. Sử dụng quỹ**

1. Chi tài trợ, bao gồm: Tài trợ, hỗ trợ cho các chương trình nhằm khuyến khích phát triển văn học nghệ thuật theo Điều lệ quỹ. Tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật. Tài trợ cho tổ chức, cá nhân phù hợp với mục đích của quỹ; Cụ thể: Sử dụng cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1, Điều 17, chi cho các hoạt động tại quy định tại Khoản 1, Điều 20 của Điều lệ Quỹ.

2. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện theo quy định của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài và các văn bản liên quan.

3. Chỉ thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng hoặc các nhiệm vụ khác do cơ quan nhà nước giao.

4. Chi cho hoạt động quản lý quỹ.

5. Mua trái phiếu chính phủ, gửi tiết kiệm đối với tiền nhân rồi của Quỹ (không bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp, nếu có).

6. Chi thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác.

#### **Điều 20. Chi hoạt động quản lý Quỹ**

1. Nội dung chi hoạt động quản lý Quỹ bao gồm:

a) Chi tiền lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ.

b) Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các khoản đóng góp theo quy định.

c) Chi thuê trụ sở làm việc (nếu có).

d) Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ.

đ) Chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động của Quỹ.

e) Chi các khoản công tác phí phát sinh đi làm nhiệm vụ vận động, tiếp nhận hỗ trợ, tài trợ.

g) Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ chung trong quá trình vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ (tiền thuê kho, bến bãi, chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hóa; chi phí chuyên tiền; chi phí liên quan đến phân bổ tiền, hàng cứu trợ).

h) Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

2. Định mức chi hoạt động quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, không quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ (không bao gồm các khoản: Tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng và các khoản tài trợ có số tiền, địa chỉ người nhận).

b) Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho hoạt động quản lý Quỹ vượt quá 5% tổng thu hàng năm của Quỹ thì Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức chi nhưng tối đa không vượt quá 10% tổng thu hàng năm của Quỹ.

c) Trường hợp chi phí quản lý của Quỹ đến cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định.

#### **Điều 21. Quản lý tài chính, tài sản Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình tài sản, tài chính của Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; không được sử dụng tài sản, tài chính Quỹ vào các hoạt động khác ngoài mục đích của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính Quỹ hàng quý, năm theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho quỹ

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ quỹ, công khai kết quả sử dụng và quyết toán thu chi từng khoản đóng góp

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo được thực hiện theo quy định hiện hành.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán Quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) trên phương tiện thông tin đại chúng hàng năm theo quy định hiện hành.

#### **Điều 22. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê**

1. Quỹ phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật kế toán, Luật thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

a) Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính có liên quan đến quỹ;

b) Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính có liên quan đến quỹ (phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ và tổ chức, cá nhân được nhận tiền, hiện vật ủng hộ, tài trợ);

c) Lập và gửi đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính và quyết toán năm cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ và cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ hoặc cơ quan tài chính của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ.

2. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng quỹ của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ hoặc cơ quan tài chính của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền. Cung cấp các thông tin cần thiết cho các cơ quan quản lý chức năng của Nhà nước khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 23. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia tách, đình chỉ có thời hạn hoạt động và giải thể Quỹ.**

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê và có biên bản kiểm kê trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ. Tiền và tài sản của Quỹ mới được sáp

nhập, hợp nhất, chia, tách phải bằng tổng số tiền và tài sản của Quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách theo biên bản kiểm kê tiền và tài sản. Tổng số tiền và tài sản của các Quỹ mới được chia, tách phải bằng với số tiền và tài sản của Quỹ trước khi chia, tách theo biên bản kiểm kê tiền và tài sản.

2. Trường hợp Quỹ bị đình chỉ hoạt động có thời hạn thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị đình chỉ có thời hạn hoạt động, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy hoạt động đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của Quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của quỹ khi Quỹ giải thể được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Chi phí giải thể Quỹ;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

5. Đối với tài sản, tài chính tự có của Quỹ và tài sản, tài chính của tổ chức trong và ngoài nước tài trợ còn lại của Quỹ do cơ quan thuộc cấp nào cho phép thành lập thì được nộp vào ngân sách cấp đó. Đối với tài sản do ngân sách nhà nước cấp hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (nếu có) quỹ thực hiện chuyển giao cho Nhà nước để thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công.

## **CHƯƠNG VI**

### **HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ QUỸ**

#### **Điều 24. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên quỹ**

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện và quy định của Bộ Luật Dân sự.

2. Hội đồng quản lý quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật

#### **Điều 25. Đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ**

Việc đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ được thực hiện theo quy định tại Điều 40, Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.

#### **Điều 26. Giải thể Quỹ.**

1. Việc giải thể Quỹ được thực hiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện và quy định của Bộ Luật Dân sự.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

### **Điều 27. Khen thưởng**

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc được Hội đồng quản lý đề nghị cơ quan nhà nước, các tổ chức đoàn thể - xã hội có các hình thức khen thưởng phù hợp quy định.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

### **Điều 28. Kỷ luật**

1. Các tổ chức, cá nhân thuộc Quỹ, trong hoạt động có hành vi vi phạm các quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

## CHƯƠNG VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### **Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ Hỗ trợ sáng tạo Văn học Nghệ thuật Hà Nội phải được hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và được UBND thành phố Hà Nội quyết định công nhận.

### **Điều 30. Hiệu lực thi hành**

Điều lệ Quỹ Hỗ trợ sáng tạo Văn học Nghệ thuật Hà Nội có 8 (tám) Chương, 30 (ba mươi) Điều và có hiệu lực thi hành từ ngày được UBND thành phố Hà Nội quyết định công nhận.

Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ được công nhận, Hội đồng Quản lý Quỹ Hỗ trợ sáng tạo Văn học Nghệ thuật Hà Nội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

